

PHÒNG GIÁO DỤC QUẬN 3
TRƯỜNG THCS ĐOÀN THỊ ĐIỂM

ĐỀ THAM KHẢO GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2024-2025

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm)

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{2; 4; 6; 8; 10\}$ $A = \{1; 2; 3; 6; 8\}$ chọn khẳng định đúng?

- A. $2 \notin A$ B. $2 \in A$ C. $3 \in A$ D. $4 \notin A$

Câu 2. Tập hợp A các số tự nhiên lớn hơn 2 và nhỏ hơn 8 là

- A. $A = \{3; 4; 5; 6; 7\}$ B. $A = \{4; 5; 6; 7\}$ C. $A = \{3; 4; 5; 6\}$ D. $A = \{4; 5; 6\}$

Câu 3. Các số nguyên tố là :

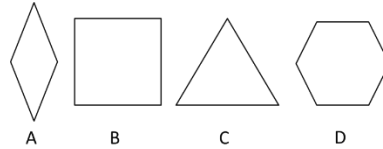
- A. 2; 4; 6; 8 B. 2; 3; 5; 7 C. 3; 6; 9; 12 D. 1; 2; 3; 4

Câu 4. Số nào chia hết cho 3 nhưng không chia hết cho 9?

- A. 333 B. 312 C. 1008 D. 882

Câu 5. Trong các hình sau, hình nào là hình vuông:

- A. Hình A. B. Hình B.
C. Hình C. D. Hình D.



Câu 6. Điền cụm từ thích hợp nhất vào chỗ trống: “Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc bằng nhau là ...”

- A. Hình bình hành B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình thoi

Câu 7. Một hồ nước hình vuông cạnh 30 m. Tính chu vi hồ nước đó.

- A. 120 m B. 60 m C. 120 dm D. 900 m

Câu 8. Diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo 15cm và 6cm là:

- A. 90 cm^2 B. 45 dm^2 C. 45 cm^2 D. 50 cm^2

II. PHẦN TỰ LUẬN: (8,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính sau:

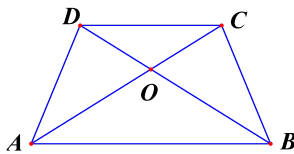
- a) $25 + 12,5$ b) $107 - \{38 + [7 \cdot 3^2 - 24 : 6 + (15 - 7)]\} : 15$

Câu 2: (2,0 điểm) Tìm x

- a) $x + 45 = 105$ b) $(2x - 8) \cdot 6 = 120$

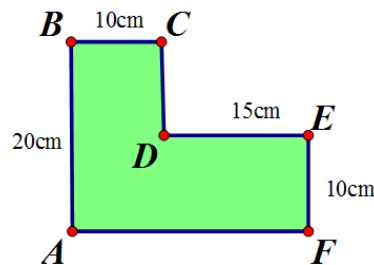
Câu 3: (0,5 điểm) Tìm a; b để số $\overline{9a7b}$ chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9.

Câu 4: (1 điểm) Cho hình thang cân ABCD với cạnh đáy là AB và CD. Biết $BD = 6\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$. Hãy tính AC, AD.



Câu 5: (1,5 điểm) Cho hình bên dưới:

- a) Tính chu vi.
b) Tính diện tích.



Câu 6: (1 điểm) Đầu năm học, mẹ Hà đăng kí cho Hà đồng phục học sinh gồm: 2 áo sơ mi trị giá 125 000 đồng, 2 váy giá 140 000 đồng, 1 bộ đồ thể dục giá 200 000 đồng, áo khoác giá 130 000 đồng.

Ngoài ra, mẹ Hà còn mua một cặp sách mới. Biết tiền đồng phục nhiều hơn tiền cặp sách là 354 000 đồng.

- a) Tính tiền cặp sách.
- b) Tính tổng số tiền mẹ Hà đã mua.

ĐÁP ÁN

I-PHẦN TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) (mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)

1.B	2.A	3.B	4.B	5.B	6.C	7.A	8.C
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----

II-PHẦN TỰ LUẬN: (8 điểm)

CÂU	Ý	NỘI DUNG PHẦN TỰ LUẬN:	ĐIỂM
1	1	Câu 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính sau: a) $25 + 12.5$ $= 25 + 60$ $= 85$	0,5 0.5
	1	b) $107 - \{38 + [7.3^2 - 24 : 6 + (15 - 7)]\} : 15$ $= 107 - \{38 + [7.9 - 4 + 8]\} : 15$ $= 107 - \{38 + [63 - 4 + 8]\} : 15$ $= 107 - \{38 + [59 + 8]\} : 15$ $= 107 - \{38 + 67\} : 15$ $= 107 - 105 : 15$ $= 107 - 105 : 15$ $= 107 - 21$ $= 86$	0,25 0,25 0,25 0,25
2	1	Câu 2: (2,0 điểm) Tìm x a) $x + 45 = 105$ $x = 105 - 45$ $x = 65$	0,5 0,5
	1	b) $(2x - 8).6 = 120$ $2x - 8 = 120 : 6$ $2x - 8 = 20$ $2x = 20 + 8$ $2x = 28$ $x = 28 : 2$ $x = 14$	0,5 025 0,25

3	0,5	Câu 3: (0,5 điểm) Đề $\overline{9a7b} : 2$ và 5 Thì $b \in \{0; 2; 4; 6; 8\}$ Đề $\overline{9a70} : 3$ và 9 Thì $9 + a + 7 + 0 : 9$ $16 + a : 9$ $a = 2$	0,5
4	1,0	Câu 4: (1 điểm) Cho hình thang cân ABCD với cạnh đáy là AB và CD. Biết $BD = 6\text{ cm}$, $BC = 4\text{ cm}$. Hãy tính AC, AD. Hình thang cân ABCD, có $AC = BD = 6\text{ cm}$ $AD = BC = 4\text{ cm}$	0,5x2
5	1,5	Câu 5: (1,5 điểm) a) chu vi của hình là $20 + 10 + 15 + 10 + (10 + 15) = 80(\text{cm})$ b) diện tích của hình là $20 \cdot 10 + 15 \cdot 10 = 350(\text{cm}^2)$	1 0,5
6	1	Câu 6: (1 điểm) a) Số tiền mua cặp sách là $(2.125\ 000 + 2.140\ 000 + 200\ 000 + 130\ 000) - 354\ 000 = 506\ 000$ (đồng) b) Tổng số tiền mẹ Hà đã mua là $2.125\ 000 + 2.140\ 000 + 200\ 000 + 130\ 000 + 506\ 000 = 1\ 366\ 000$ (đồng)	0,5 0,5

Lưu ý: - Học sinh có cách giải khác nếu đúng thì giáo viên dựa trên thang điểm chung để chấm